

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 227/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 9 - 2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Doãn Văn Sáng

Bà Lương Thị Mai Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 277/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 200/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Mỹ H; nơi cư trú: Thôn 1, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Bùi Thanh T; nơi cư trú: Thôn 1, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Trương Mỹ H là nguyên đơn, khởi kiện với nội dung: Chị và anh Bùi Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 08 tháng 5 năm 2020. Sau lễ cưới, chị về chung sống cùng với anh T tại thôn 1, xã C, huyện T sống cùng với bố mẹ đẻ của anh T. Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận được một thời gian ngắn, đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, anh T không có việc làm và thu nhập ổn định, thiếu quan tâm chăm sóc vợ con dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi vã xung đột nhau. Gia đình đã động viên khuyên bảo nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được cải thiện. Chị H đã về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 3 năm 2022, vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay. Nay, chị H đề nghị được ly hôn với anh Bùi Thanh T do nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ. Chị H và anh T có 01 con chung tên Bùi Ngọc Khánh V, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2020. Trường hợp ly hôn, chị H có đề nghị được trực tiếp nuôi

con. Cấp dưỡng nuôi con do chị và anh T tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị H và anh T không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Bùi Thanh T là bị đơn, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác, song đến ngày mở phiên tòa anh T vẫn không có văn bản trình bày ý kiến về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Về thẩm quyền giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã tuân theo đúng quy định của pháp luật quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Trương Mỹ H được ly hôn anh Bùi Thanh T; đề nghị giao con chung tên Bùi Ngọc Khánh Vy cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nguyên đơn nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự

Nguyên đơn là chị Trương Mỹ H được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Bùi Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về yêu cầu của chị Trương Mỹ H xin ly hôn với anh Bùi Thanh T

Chị Trương Mỹ H và anh Bùi Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng nên hôn nhân giữa chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị H làm đơn xin ly hôn với anh T. Tài liệu xác minh tại gia đình và tại địa phương thống nhất thể hiện: Cuộc sống chung vợ chồng giữa chị Trương Mỹ H và anh Bùi Thanh T có phát sinh mâu thuẫn và trở nên trầm trọng từ đầu năm 2022. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng còn trẻ tuổi thiếu sự chia sẻ và quan tâm lẫn nhau. Mặt khác, anh T không có việc làm và thu nhập ổn định dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi vã, xung đột. Mặc dù đã được gia đình động viên khuyên bảo nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Chị H và anh T đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2022 cho đến nay. Tòa án tiến hành hòa giải và mở phiên tòa nhưng anh T đều vắng mặt

không có lý do; chị H giữ nguyên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Điều này thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Mỹ H xin ly hôn anh Bùi Thanh T.

[3] Về người trực tiếp nuôi con khi ly hôn và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con

Chị Trương Mỹ H và anh Bùi Thanh T có một chung tên Bùi Ngọc Khánh V, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2020. Khi ly hôn, chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xem xét và nhận định như sau: Con chung tên Bùi Ngọc Khánh V sinh ngày 19 tháng 10 năm 2020, hiện đang dưới 36 tháng tuổi. Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi...”. Chị H là công nhân tại khu công nghiệp Vsip, có thu nhập ổn định để nuôi con. Do vậy, Hội đồng xét xử giao cho chị Trương Mỹ H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Bùi Ngọc Khánh V là phù hợp với quy định của pháp luật.

Cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con. Chị Trương Mỹ H không đề nghị Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con; anh Bùi Thanh T không có ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, chị Trương Mỹ H khai không có tài sản chung và không đề nghị Tòa án giải quyết, mặt khác không có lời khai của anh Bùi Thanh T về tài sản chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung trong vụ án này.

[5] Về án phí, chị Trương Mỹ H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Mỹ H:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trương Mỹ H được ly hôn anh Bùi Thanh T.

2. Về con chung: Giao cho chị Trương Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Bùi Ngọc Khánh Vy, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2020 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con sau khi ly hôn: Các đương sự tạm thời không yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cấp dưỡng cho con.

3. Về án phí: Chị Trương Mỹ H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp (ghi tại biên lai thu số 0008152 ngày

27/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên), chị Trương Mỹ H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trương Mỹ H, anh Bùi Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- UBND xã Cao Nhân, H. Thủy Nguyên;
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 33, ngày 08/5/2020)
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huân